

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 14/10/2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Thanh Ngọc C

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số: 277/TB-TA ngày 24 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông H.V.T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số , tổ 12, ấp PH, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

\* Bị đơn: Bà L.K.D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số , tổ 12, ấp TP, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông H.V.T trình bày như sau:* Ông và bà L.K.D chung sống với nhau năm 2002, do mai mối, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 02/2021 tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông đi làm ăn xa, bà D ở nhà có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, ông bắt gặp tại nhà nên ông không thể tiếp tục sống chung được nữa. Nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà D. Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh ngày 19/10/2004 và Huỳnh Văn P, sinh ngày 26/11/2015. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*\* Bị đơn bà L.K.D trình bày:* Bà và ông T chung sống với nhau năm 2002, do mai mối, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 02/2021 tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nhận thấy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà cũng đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông T. Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh ngày 19/10/2004 và Huỳnh Văn P, sinh ngày 26/11/2015. Nếu ly hôn, bà đồng ý giao 02 con chung cho ông T được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung, không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà D chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng đến nay vẫn không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật. Nay do mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà D. Do hôn nhân giữa ông T và bà D vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét mâu thuẫn trong hôn nhân mà căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà D.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, giữa ông T và bà D có 02 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh ngày 19/10/2004 và Huỳnh Văn P, sinh ngày 26/11/2015. Ông bà thỏa thuận ông T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Sự thỏa thuận của ông bà phù hợp Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên ông T không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Ông T phải tạo điều kiện cho bà D được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà D thống nhất trình bày tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

\* Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông H.V.T và bà L.K.D.

\* Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Văn C, sinh ngày 19/10/2004 và Huỳnh Văn P, sinh ngày 26/11/2015 cho ông T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà D không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do ông T không có yêu cầu.

Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

\* Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

\* Về án phí sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008363 ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ông T và bà D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Thị Vân**